

## Vùng mua

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,516 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán đã quay trở lại và chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 820 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên HPG, SSI, và MSN.

### Đồ thị VN30 Future: Xu hướng tăng vẫn duy trì

VN30F2111 điều chỉnh trong phiên giao dịch trước và vùng mua đã sẵn sàng. Cụ thể, xu hướng tăng vẫn duy trì và được xác nhận bởi hệ thống tín hiệu các đường MA (Đồ thị ngày). Vùng 1,500-1,520 điểm là vùng hỗ trợ chủ đạo trong khi vùng 1,560 điểm là vùng kháng cự quan trọng. Đáng chú ý, hợp đồng này tiếp tục đóng cửa trên các đường MA chủ đạo, đà tăng vẫn chưa suy yếu. Trong trường hợp này, traders đã có thể nắm giữ vị thế mua và mở vị thế mua mới quanh vùng hỗ trợ ngắn hạn (1,500-1,520 điểm).

### Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2111 nên được tiếp tục nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,460 điểm (Đồ thị giờ). Với vị thế mua mới, traders có thể mua VN30F2111 quanh vùng 1,500-1,520 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 1,460 điểm (Đồ thị giờ).

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,516.8	(1.0)					
VN30F2111	1,522.7	(0.7)	121,183	33,808	1,533	18/11/2021	19
VN30F2112	1,520.5	(0.9)	289	422	1,533	16/12/2021	47
VN30F2203	1,519.7	(0.6)	55	156	1,535	17/03/2022	138
VN30F2206	1,516.0	(0.8)	72	68	1,537	16/06/2022	229

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

dang.lh@kisvn.vn

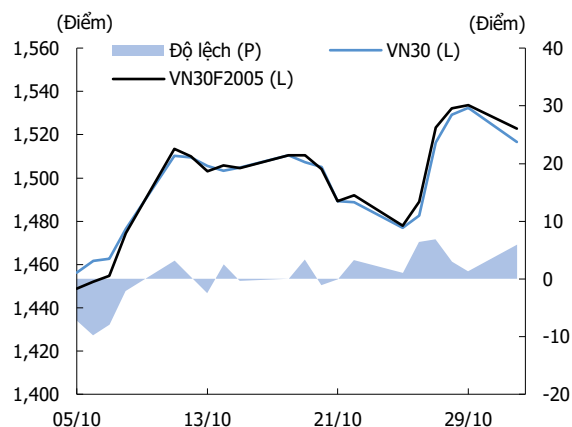
### Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30

Published on TradingView.com, November 02, 2021 08:10:09 +07  
 VN30F2111, 60 O:1524.20 H:1527.90 L:1518.10 C:1522.70



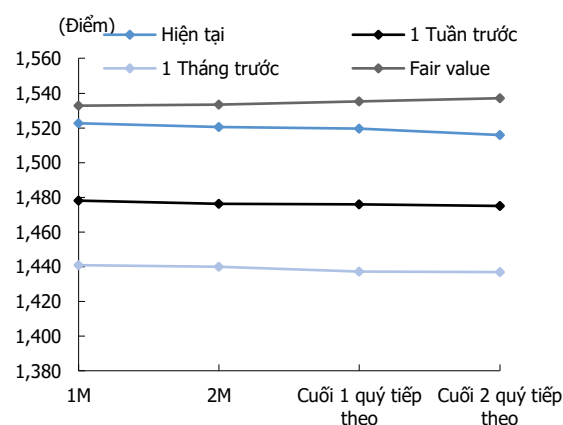
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

### Hình 2. Basis spread



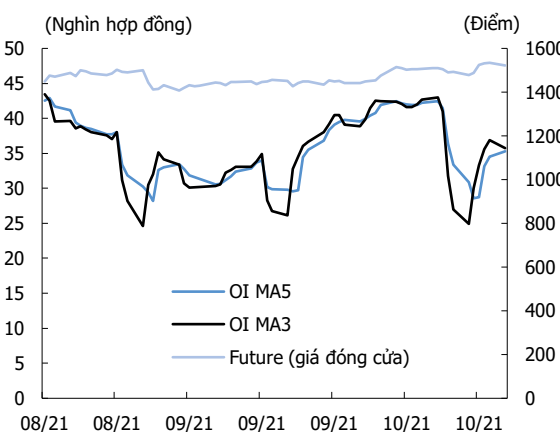
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



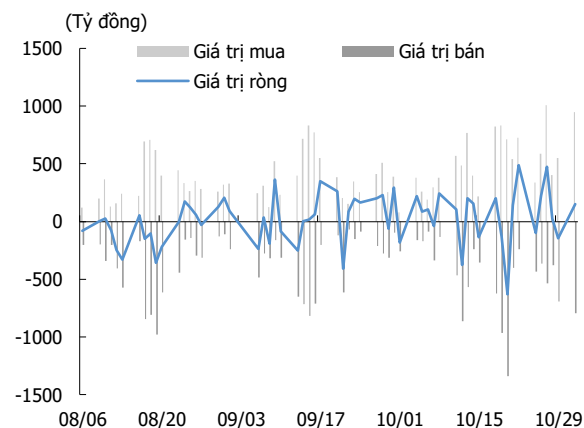
Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

### Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	88,354	5.48	32,700	(0.9)	9.1	2.08	7,337	30.0	38,200	19,600
BID	BIDV	Tài chính	168,120	0.49	41,800	0.7	17.1	2.03	1,664	16.6	50,600	36,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	47,583	0.35	64,100	(0.9)	25.9	2.27	1,378	26.6	71,200	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	154,745	1.69	32,200	2.2	9.3	1.63	11,991	24.5	42,535	22,314
FPT	FPT Corp	CNTT	86,936	5.39	95,800	(1.1)	21.6	5.12	2,479	49.0	101,500	44,522
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	232,162	0.85	121,300	(2.6)	28.3	4.72	1,512	2.6	128,400	69,400
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	157,400	0.46	39,350	(1.1)	31.6	3.20	5,011	0.6	41,000	14,250
HDB	HDBank	Tài chính	50,403	2.58	25,300	0.2	8.5	1.46	2,675	17.6	30,320	15,001
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	249,142	10.00	55,700	(2.5)	9.9	3.38	26,296	25.0	58,400	22,370
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	31,504	1.45	49,000	(3.9)	26.4	3.22	3,299	30.8	51,000	21,773
MBB	MBBank	Tài chính	107,304	4.31	28,400	(0.4)	9.7	1.91	13,383	23.2	32,926	13,065
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	171,768	4.39	145,500	(3.6)	71.6	7.98	1,269	32.2	152,500	80,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	92,678	4.40	130,000	(1.1)	21.2	4.93	1,494	49.0	134,800	68,000
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	161,507	4.13	109,600	0.3	46.1	4.72	2,567	8.5	123,600	43,724
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	45,318	1.32	93,100	(3.0)	28.7	7.33	3,732	3.4	99,700	30,691
PLX	Petrolimex	Năng lượng	68,485	0.64	53,900	(0.4)	16.8	2.75	1,523	17.5	59,600	45,150
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	22,987	1.34	101,100	(2.8)	8.1	4.13	624	48.1	109,100	69,500
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	30,679	0.45	13,100	3.6	10.6	1.02	12,953	2.9	15,200	9,400
SAB	SABECO	TD thiết yếu	103,888	0.83	162,000	0.9	27.5	4.89	192	62.7	211,000	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	40,670	1.93	41,400	2.2	19.1	3.62	15,489	43.0	45,300	11,164
STB	Sacombank	Tài chính	50,147	3.33	26,600	0.0	14.2	1.50	16,703	16.2	33,900	13,250
TCB	Techcombank	Tài chính	181,163	8.58	51,600	0.0	10.4	2.07	13,107	22.5	58,600	21,400
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	50,851	2.23	43,400	(3.2)	9.8	2.05	5,821	30.0	44,950	18,743
VCB	Vietcombank	Tài chính	359,761	2.89	97,000	(1.0)	17.0	3.29	1,116	23.5	117,200	83,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	367,073	5.29	84,300	(1.4)	10.2	4.18	10,649	22.8	93,769	58,000
VIC	VinGroup	Bất động sản	364,540	7.49	95,800	0.0	76.8	3.59	2,755	13.7	129,689	82,222
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	70,409	2.57	130,000	(1.5)	30.1	4.15	865	17.1	138,500	100,500
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	188,096	5.49	90,000	(0.8)	20.0	6.05	3,438	54.8	117,200	84,000
VPB	VPBank	Tài chính	166,928	8.00	37,550	(1.3)	13.5	2.68	13,846	15.4	40,722	12,944
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	70,783	1.66	31,150	(0.2)	32.7	2.32	5,182	29.9	38,300	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2021 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.